

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2025

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Sơn

2/. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2025, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Hồng N**, sinh ngày 12/05/1982; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Lê Hoàng E**, sinh ngày 09/02/1991; Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2025, nguyên đơn bà Phạm Hồng N trình bày: Bà và ông Lê Hoàng E quen biết nhau, có tình cảm và được gia đình tổ chức đám cưới năm 2022, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70/2022, cấp ngày 27/06/2022. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hồng N1, sinh ngày 23/01/2024, hiện nay con đang sống chung với bà tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng E; Về con chung yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Hồng N1, sinh ngày 23/01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung thì không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông **Lê Hoàng E** đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông E **đều vắng mặt** không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà **N và ông E** được ly hôn, giao con chung Lê Hồng N1, sinh ngày 23/01/2024, cho **bà N** tiếp tục nuôi dưỡng, ông E phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng **1.725.000** đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, về tài sản chung và nợ chung không có không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Lê Hoàng E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông E vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2022 bà Phạm Hồng N và ông Lê Hoàng E cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/06/2022. Vì vậy, hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Bà N cho rằng sau một thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, ông bà hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay ông bà không còn chung sống với nhau, bà yêu cầu được ly hôn với ông E. Thấy rằng: Hôn nhân giữa bà N và ông E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã không còn chung sống với nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N, cho bà và ông E được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Bà N và ông E có một người con chung tên Lê Hồng N1, sinh ngày 23/01/2024 hiện nay đang sống chung với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N1 cho đến tuổi trưởng thành, bà N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thấy rằng hiện nay cháu N1 còn đang rất nhỏ và do bà N nuôi dưỡng, đã có sự gắn bó mật thiết bên mẹ. Do đó nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự thay đổi môi trường sống, giáo dục của cháu nên cần tiếp tục giao cháu Lê Hồng N1, sinh ngày 23/01/2024 cho bà Phạm Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Lê Hồng N1, sinh ngày 23/01/2024 cho bà N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Lê Hoàng E không có ý kiến gì đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên được xem như các bên không thỏa thuận được về tiền cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án hôn nhân gia đình nên buộc ông E phải cấp dưỡng nuôi con bằng 50% mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định (Nghị định 72/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024) tương ứng số tiền 1.725.000 đồng. Do đó yêu cầu của bà N yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng chỉ có cơ sở được chấp nhận một phần với số tiền 1.725.000 đồng, không chấp nhận đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.275.000 đồng.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông E, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, **bà N** không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: **Bà N** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ án hôn nhân gia đình

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng N.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng N được ly hôn với ông Lê Hoàng E.

2/. Về con chung: Giao cháu Lê Hồng N1, sinh ngày 23/01/2024 cho ông Lê Hoàng E tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lê Hoàng E cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hồng N1 mỗi tháng 1.725.000 đồng, cấp dưỡng lần đầu là ngày 28/6/2025 cho đến khi cháu Ngọc T 18 tuổi.

4. Không chấp nhận đối với yêu cầu cấp dưỡng còn lại tương ứng với số tiền 1.275.000 đồng.

5/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Hoàng E không ai được quyền ngăn cản.

6/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Hồng N và ông Lê Hoàng E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

7/. Về án phí: Bà Phạm Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0009635, ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà N đã nộp đủ tiền án phí. Ông Lê Hoàng E phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

8/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

9/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**

Tăng Thị Bạch Vân Nguyễn Văn Sơn

Nguyễn Văn Nhân